

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:13/2019/KDTM-ST

Ngày 26/9/2019

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và Hợp đồng bảo lãnh”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Ái.
2. Ông Nguyễn Văn Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2019/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2019, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng bảo lãnh*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-KDTM ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T.

Địa chỉ: Số 40 đường H, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1 - Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách (theo quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 về việc phân công viên chức lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh T và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 19/9/2017).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1978 (theo giấy ủy quyền ngày 28/5/2019) (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H1.

Địa chỉ: Số 91 đường N, Khu phố B1, Phường M1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đăng Q - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 3/2 đường N, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Lý Thị Tuyết N1, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 124/1 đường L1, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3.2 Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh T.

Địa chỉ: Số 152 đường Đ, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị T3, chức vụ giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Thanh T4, sinh năm 1985 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều trình bày: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H1 (sau đây viết tắt Công ty H1) đã ký kết các Hợp đồng: Hợp đồng bảo lãnh tín dụng số 07/2017/HĐBLTD ngày 27/12/2017 ký giữa Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T (sau đây viết tắt Quỹ Đầu tư), Công ty H1 và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh T (sau đây viết tắt là Ngân hàng); Chứng thư bảo lãnh số 08/2017/CTBL ngày 27/12/2017 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T; Hợp đồng cho vay bắt buộc số 01/2018/HĐCVBB ngày 26/9/2018 và phụ lục cho Hợp đồng vay bắt buộc 01/2018/HĐCVBB-PL01 ngày 11/10/2018 giữa Quỹ Đầu tư và Công ty H1. Tổng mức bảo lãnh tín dụng 4.000.000.000 đồng. Tổng dư nợ cho vay bắt buộc khi Công ty H1 không trả được nợ, Quỹ Đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Ngân hàng là 2.621.776.334 đồng. Mục đích bảo lãnh cho Công ty H1 vay vốn Ngân hàng. Mục đích cho vay bắt buộc là Quỹ Đầu tư trả nợ cho Ngân hàng do Công ty H1 không trả được nợ đến hạn. Thời hạn cho vay bắt buộc là 10 ngày kể từ khi Quỹ Đầu tư trả nợ thay cho Công ty H1. Lãi suất cho vay bắt buộc 10,5 %/năm (bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn của Ngân hàng tại thời điểm trả nợ thay). Tính đến ngày 28/5/2019 tổng số dư cho vay bắt buộc của Công ty H1 tại Quỹ Đầu tư là 2.621.776.334 đồng, theo Hợp đồng cho vay bắt buộc số 01/2018/HĐCVBB ngày 26/9/2018 và phụ lục cho Hợp đồng vay bắt buộc số 01/2018/HĐCVBB-PL01 ngày 11/10/2018. Tổng cộng Công ty H1 nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/5/2019 là 2.803.835.334 đồng (gốc 2.621.776.334 đồng, lãi 182.059.000 đồng).

Tài sản đảm bảo cho bảo lãnh và cho vay bắt buộc: Bà Lý Thị Tuyết N1 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BX 261053 (số vào sổ CH 01507) do UBND thành phố Mỹ Tho, tỉnh T cấp cho bà N1 ngày 30/12/2014 theo Hợp đồng thế chấp số 04/2016/HĐTC-BLTD ngày 02/12/2016 đã ký kết giữa Quỹ Đầu tư và bà Lý Thị Tuyết N1.

Do Công ty H1 ngưng hoạt động, không khả năng thanh toán nợ. Ngân hàng có công văn đề nghị Quỹ Đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty H1. Quỹ Đầu tư đã chấp nhận thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh với Ngân hàng và đã trả nợ thay cho Công ty H1 tổng cộng số tiền 2.621.776.334 đồng. Quỹ Đầu tư khởi kiện yêu cầu yêu cầu Công ty H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay bắt buộc cho Quỹ đầu tư toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 28/5/2019 là 2.803.835.334 đồng (trong đó

nợ gốc 2.621.776.334 đồng, nợ lãi là 182.059.000 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 28/5/2019 đến khi Công ty H1 trả nợ xong. Trong trường hợp Công ty H1 chậm hoặc không thi hành án thì Quỹ Đầu tư yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 04/2016/HĐTC-BLTD ngày 02/12/2016 đã ký giữa bà Lý Thị Tuyết N1 và Quỹ đầu tư để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Quỹ Đầu tư yêu cầu Công ty H1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ Đầu tư toàn bộ số tiền nợ gốc là 2.621.776.334 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/9/2019 là 272.564.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 2.894.340.334 đồng, theo Hợp đồng cho vay bắt buộc, phụ lục Hợp đồng cho vay bắt buộc, khế ước nhận nợ bắt buộc. Trong trường hợp Công ty H1 chậm hoặc không thi hành án thì Quỹ Đầu tư yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 04/2016/HĐTC-BLTD ngày 02/12/2016 đã ký giữa bà Lý Thị Tuyết N1 và Quỹ đầu tư để thu hồi nợ.

- Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ đầu tư và đều vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị Tuyết N1 cũng đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ đầu tư và cũng đều vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh T, người đại diện theo ủy quyền là chị Hà Thị Thanh Thúy trình bày: Quỹ đầu tư đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty H1. Quỹ đầu tư đã trả cho Ngân hàng số tiền 2.532.930.069 đồng vào ngày 28/9/2018 và số tiền 88.846.265 đồng vào ngày 16/10/2018, tổng cộng số tiền 2.621.776.334 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H1 theo địa chỉ ghi trong hợp đồng. Công ty H1, ông Phạm Đăng Q và bà Lý Thị Tuyết N1 không thông báo cho Quỹ Đầu tư biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, theo hướng dẫn tại điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng Công ty H1 và bà Lý Thị Tuyết N1 vẫn không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ Đầu tư.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Công ty H1 là ông Phạm Đăng Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị Tuyết N1, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật

tổ tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Đăng Q và bà Lý Thị Tuyết N1 .

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Về quan hệ tranh chấp: Quỹ Đầu tư khởi kiện Công ty H1 trả nợ vay bắt buộc cho Quỹ đầu tư theo Hợp đồng cho vay bắt buộc, do Quỹ Đầu tư đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh với Ngân hàng và đã trả nợ thay cho Công ty H1 theo Hợp đồng bảo lãnh tín dụng, nên quan hệ tranh chấp là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng bảo lãnh.

[4] Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04/2016/HĐTC-BLTD ngày 02/12/2016 ký kết giữa Quỹ Đầu tư và bà Lý Thị Tuyết N1 thể hiện bà Lý Thị Tuyết N1 thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tọa lạc số 8A Lý Thường Kiệt, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BX 261053 (số vào sổ CH 01507) do ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh T cấp cho bà N1 ngày 30/12/2014, để đảm bảo toàn bộ nghĩa vụ cho Công ty H1 theo hợp đồng bảo lãnh tín dụng số 04/2016/HĐBLTD ngày 18/11/2016, các hợp đồng tín dụng/Hợp đồng bảo lãnh khác được ký kết giữa Quỹ Đầu tư và Công ty H1 sau ngày ký hợp đồng này và tất cả các phụ lục sửa đổi bổ sung hợp đồng, khế ước nhận nợ của các hợp đồng đó có dẫn chiếu đến Hợp đồng thế chấp. Theo chứng nhận của cơ quan đăng ký, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho chứng nhận việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên đã được đăng ký ngày 02/12/2016.

[5] Theo Hợp đồng bảo lãnh tín dụng số 07/2017/HĐBLTD ngày 27/12/2017 ký kết giữa bên A Quỹ Đầu tư, bên B Công ty H1 và bên C Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh T thể hiện khi khoản vay đến hạn trả nợ hoặc hạn trả nợ cụ thể trong trường hợp thu hồi nợ trước hạn mà khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, bên C có văn bản đề nghị để bên A thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

[6] Theo Hợp đồng cho vay bắt buộc số 01/2018/HĐCVBB ngày 26/9/2018 thể hiện bên cho vay Quỹ Đầu tư (bên A) và bên nhận nợ vay là Công ty H1 (Bên B), số tiền vay và nhận nợ vay bắt buộc là số tiền bên A trả nợ thay cho Bên B theo biên nhận bảo lãnh khi bên B không trả được gốc và lãi. Tiền nợ gốc: 2.532.930.069 đồng, tiền lãi: Bằng tiền gốc x lãi suất 10,5%/ năm.

[7] Theo phụ lục cho Hợp đồng cho vay bắt buộc 01/2018/HĐCVBB-PL01 ngày 11/10/2018 thể hiện bên cho vay Quỹ Đầu tư (bên A) và bên nhận nợ vay là Công ty H1 (Bên B), số tiền vay và nhận nợ vay bắt buộc là số tiền bên A trả nợ thay cho Bên B theo biên nhận bảo lãnh khi bên B không trả được gốc và lãi. Tiền nợ gốc: Toàn bộ số tiền Bên A đã trả nợ thay cho bên B là 2.621.776.334 đồng, tiền lãi: Bằng tiền gốc x lãi suất 10,5%/ năm.

[8] Theo Khế ước nhận nợ bắt buộc ngày 28/9/2018 kèm theo Hợp đồng vay bắt buộc số 01/2018/HĐCVBB ngày 26/9/2018 thể hiện Công ty H1 phải trả cho Quỹ Đầu tư số tiền đã trả nợ thay cho Công ty H1 2.532.930.069 đồng.

[9] Theo Khế ước nhận nợ bắt buộc ngày 11/10/2018 kèm theo Hợp đồng vay bắt buộc số 01/2018/HĐCVBB ngày 26/9/2018 và phụ lục cho Hợp đồng vay bắt buộc 01/2018/HĐCVBB-PL01 ngày 11/10/2018 thể hiện số tiền nhận nợ lần này 88.846.265 đồng, tổng số tiền nhận nợ bắt buộc theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng cho vay bắt buộc là Công ty H1 phải trả cho Quỹ Đầu tư số tiền đã trả nợ thay là 2.621.776.334 đồng, lãi suất nhận nợ bắt buộc 10,5 %/năm.

[10] Theo ủy nhiệm chi ngày 28/9/2018 thể hiện nội dung Quỹ Đầu tư thanh toán về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tín dụng cho Công ty H1 (Quỹ Đầu tư đã chuyển thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.532.930.069 đồng).

[11] Theo ủy nhiệm chi ngày ngày 16/10/2018 thể hiện nội dung Quỹ Đầu tư chuyển thanh toán về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tín dụng cho Công ty H1 (Quỹ Đầu tư đã chuyển thanh toán cho Ngân hàng số tiền 88.846.265 đồng).

[12] Theo thông báo tính lãi cho vay bắt buộc hoạt động bảo lãnh tín dụng đối với Công ty H1 của số dư (tiền gốc) 2.621.776.334 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2019 là 272.564.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 2.894.340.334 đồng.

[13] Như vậy, Công ty H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Quỹ Đầu tư đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh với Ngân hàng và đã trả nợ thay cho Công ty H1 tổng cộng số tiền 2.621.776.334 đồng, theo 2 ủy nhiệm chi. Công ty H1 cũng đã ký Hợp đồng cho vay bắt buộc, phụ lục cho Hợp đồng cho vay bắt buộc, các Khế ước nhận nợ bắt buộc với Quỹ Đầu tư số tiền gốc 2.621.776.334 đồng. Quỹ Đầu tư yêu cầu Công ty H1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ Đầu tư số tiền gốc 2.621.776.334 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2019 là 272.564.000 đồng, tổng cộng là 2.894.340.334 đồng theo thông báo tính lãi và trường hợp Công ty H1 không trả tiền Quỹ Đầu tư yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thanh toán là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 299, Điều 317, Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Quỹ Đầu tư, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T số tiền gốc 2.621.776.334 đồng và số tiền lãi là 272.564.000 đồng, tổng cộng số tiền gốc và lãi là 2.894.340.334 đồng. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H1 không trả tiền cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tọa lạc số 8A Lý Thường Kiệt, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BX 261053 (sổ vào sổ CH 01507) do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh T cấp ngày 30/12/2014 cho bà Lý Thị Tuyết N1 mà bà Lý Thị Tuyết N1 đã ký kết với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T tại Hợp đồng thế chấp số 04/2016/HĐTC-BLTD ngày 02/12/2016 sẽ bị

xử lý bán đấu giá tại giai đoạn thi hành án để đảm bảo thanh toán cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T.

[14] Về án phí sơ thẩm: Quỹ Đầu tư yêu cầu Công ty H1 trả tổng cộng số tiền 2.894.340.334 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ với số tiền 2.894.340.334 đồng, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì Công ty H1 phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với mức thu là 72.000.000 đồng + 17.886.806 đồng (894.340.334 đồng x 2%) = 89.886.806 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299, Điều 317, Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T số tiền gốc 2.621.776.334 đồng và số tiền lãi 272.564.000 đồng, tổng cộng số tiền gốc và lãi là 2.894.340.334 đồng. (Hai tỷ tám trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng).

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H1 không trả số tiền nêu trên cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tọa lạc số 8A Lý Thường Kiệt, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BX 261053 (số vào sổ CH 01507) do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh T cấp ngày 30/12/2014 cho bà Lý Thị Tuyết N1 mà bà Lý Thị Tuyết N1 đã ký kết với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T tại Hợp đồng thế chấp số 04/2016/HĐTC-BLTD ngày 02/12/2016 sẽ bị xử lý bán đấu giá tại giai đoạn thi hành án để đảm bảo thanh toán cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H1 phải chịu 89.886.806 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.038.000 đồng, theo biên lai thu số 0014372 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

- Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thủy